TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 213/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Thành, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 Điều 213; và khoản 4 điều 397, khoản 3 Điều 144, khoản 2 điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân & Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/20167/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 311/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị M, sinh năm 1987

Nơi cư trú: xóm Tr, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Anh Phan Thế H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: xóm Tr, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 03 tháng 02 năm 2009, sau một thời gian chung sống chị, anh xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung có nhiều bất đồng, thường xuyên cãi vã, xử sự không đúng mực dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Trần Thị M và anh Phan Thế H được ghi trong biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn ngày 12 tháng 7 năm 2019 của trung tâm hoà giải - đối thoại tại Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã

hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận chị Trần Thị M và anh Phan Thế H thuận tình ly hôn

2.Về con chung:

Chị M và anh H có 03 con chung là các cháu: Phan Thị Ngọc Q, sinh ngày 23/12/2009, cháu Phan Thế Th, sinh ngày 15/3/2011 và cháu Phan Thế T, sinh ngày 8/5/2015

Chị M và anh H thoả thuận giao con chung là cháu Phan Thị Ngọc Q cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là các cháu Phan Thế Th và Phan Thế T cho anh Phan Thế H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét thoả thuận của chị M và ạnh H là tự nguyện và phù hợp với điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc giao con chung là cháu Phan Thị Ngọc Q cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là các cháu Phan Thế Th và Phan Thế T cho anh Phan Thế H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3.Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Chị M và anh H không yêu cầu toà án giải quyết.

4.Về lệ phí:

Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H thoả thuận chị M chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ nghị quyết số 326/20167/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án chấp nhận sự thoả thuận của chị M và anh H

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Thị Ngọc Q cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao con chung là các cháu Phan Thế Th và Phan Thế T cho anh Phan Thế H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con

-Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Phan Thế H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị M phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đ(ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007460 ngày 12 tháng 07 năm 2019 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Trần Thị M đã nộp đủ lệ phí.

3.Thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Viện Kiểm Sát H. Yên Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS*

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ